**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---------------

**HỢP ĐỒNG**

**TƯ VẤN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*Số: \_\_\_\_\_\_\_/20\_\_/VCBS-TVTCDN*

* *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn kèm theo;*
* *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo;*
* *Theo nhu cầu và khả năng của hai bên.*

**Hợp Đồng Tư vấn Đại hội đồng cổ đông** này (sau đây gọi tắt là **“Hợp Đồng”**) được lập ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_\_ tại \_\_\_\_\_\_, giữa các bên gồm:

**I.** {CT\_KH}

Địa chỉ : {DIA\_CHI\_1\_KH}

Điện thoại : {SDT\_KH}

Tài khoản số : {TKNH\_KH}

Mã số thuế : {THUE}

Người đại diện : Ông/Bà {DD\_KH}

Chức vụ : {CHUCVU\_KH}

Giấy ủy quyền số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (nếu có)

*(Sau đây gọi tắt là* ***“Bên A”****)*

**&**

**II. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm,

Hà Nội

Điện thoại : 024. 39366990 Fax: 024. 39360262

Tài khoản số : 0681000007952 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - Hội sở chính

Người đại diện : Ông **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chức vụ : \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (nếu có)

*(Sau đây gọi tắt là* ***“Bên B”****)*

**Sau khi thoả thuận, hai bên cùng nhau ký kết Hợp Đồng này với các điều kiện và điều khoản như sau:**

# Điều 1. Phạm vi của Hợp Đồng

Theo Hợp đồng này, Bên A đề nghị Bên B và Bên B đồng ý cung cấp cho Bên B, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, các dịch vụ tư vấn với nội dung cụ thể như sau:

* + Tư vấn và hỗ trợ tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) cho Bên A.

# Điều 2. Phạm vi công việc do Bên B thực hiện

Phù hợp với phạm vi Hợp đồng nêu tại Điều 1, Bên B sẽ tiến hành các công việc sau đây:

## Tư vấn Bên A xây dựng kịch bản chương trình họp ĐHĐCĐ;

## Tư vấn Bên A xây dựng các quy chế tại đại hội như Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Quy chế bầu cử,… ;

## Hỗ trợ Bên A rà soát Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, chuẩn hoá các báo cáo, nội dung các Tờ trình theo quy định tại luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành;

## Tư vấn và hỗ trợ Bên A xây dựng, chuẩn bị các tài liệu khác liên quan phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ;

## Hỗ trợ Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu của Bên A thực hiện đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông, tổng hợp Danh sách cổ đông, số cổ phần tham dự, kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử tại ngày tổ chức ĐHĐCĐ;

## Hỗ trợ Chủ tọa giải đáp những vướng mắc về trình tự, thủ tục liên quan tới việc tổ chức ĐHĐCĐ tại ngày tổ chức ĐHĐCĐ (nếu có);

## Hỗ trợ Bên A các công việc khác tại ngày tổ chức ĐHĐCĐ (nếu có).

# Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

3.1. Yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ Phạm vi Hợp đồng được nêu tại Điều 1 và Nội dung công việc được nêu tại Điều 2 Hợp đồng.

* 1. Yêu cầu Bên B xác nhận tiến độ thực hiện công việc nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.
  2. Đề xuất và yêu cầu Bên B thay đổi Nhân sự thực hiện Hợp đồng của Bên B nếu Nhân sự đó không đáp ứng được yêu cầu công việc và tiến bộ công việc đã thỏa thuận trong Hợp đồng.
  3. Nghiệm thu kết quả, khối lượng công việc hoàn thành của Bên B theo quy định tại Điều 2 và Phụ lục số 01 của Hợp đồng.
  4. Cung cấp cho Bên B đầy đủ, chính xác, đúng hạn các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các nội dung của Hợp đồng theo yêu cầu của Bên B; bảo đảm về tính xác thực và chịu trách nhiệm về các thông tin, tài liệu, hồ sơ cung cấp cho Bên B.
  5. Cử người đại diện (làm đầu mối) để hỗ trợ, phối hợp cùng Bên B giải quyết cac vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các công việc nêu tại Hợp đồng này.
  6. Đảm bảo và cam kết rằng đã tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và đạt được các phê duyệt nội bộ cần thiết đối với mọi hoạt động của mình liên quan đến Hợp đồng.
  7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.
  8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ Bên B**

* 1. Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Bên B. Bên B không chịu trách nhiệm về những thiệt hại và các sai sót trong quá trình thực hiện các công việc của Hợp đồng do Bên A cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ và/hoặc thông tin, tài liệu bị che dấu, bị đánh tráo, bị làm giả của Bên A hoặc Bên thứ ba gây ra.
  2. Được hưởng phí dịch vụ quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
  3. Tuyệt đối giữ bí mật và không tiết lộ bất cứ tài liệu, thông tin mà Bên A cung cấp theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba trừ trường hợp: (i) được sự đồng ý của Bên A hoặc (ii) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc (iii) thuộc trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật.
  4. Hoàn thành khối lượng công việc theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
  5. Cam kết không chuyển giao quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba, ngoại trừ hai bên có thỏa thuận khác.
  6. Không chịu trách nhiệm về việc chậm trễ thực hiện công việc nêu tại Điều 2 của Hợp đồng do việc Bên A chậm cung cấp các thông tin, tài liệu hoặc các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các công việc của Bên B.
  7. Có quyền tạm dừng và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (i) Bên A không thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng; (ii) Theo yêu cầu/quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc xảy ra sự cố bất khả kháng theo quy định của pháp luật. Khi Hợp đồng bị tạm dừng và/hoặc chấm dứt trong các trường hợp quy định tại điểm (i) và (ii) nói trên, các chi phí sẽ thanh, quyết toán theo khối lượng công việc đã thực hiện.
  8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

# Điều 5. Phí và phương thức thanh toán

* 1. Khoản phí dịch vụ của Bên B để thực hiện các công việc nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này là \_\_\_\_\_\_\_ VNĐ (\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đồng).
  2. Các khoản phí dịch vụ trên đây chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), các khoản phí, lệ phí chính thức phải nộp cho UBCKNN và các cơ quan nhà nước khác (nếu có). Bên A chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên B các khoản chi phí này trong quá trình Bên B thực hiện các công việc của Hợp Đồng này.
  3. Phương thức thanh toán

Các khoản phí dịch vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều này và thuế giá trị gia tăng tương ứng (nếu có) sẽ được Bên A chuyển khoản vào tài khoản của Bên B theo thông tin ghi tại phần đầu của Hợp đồng này.

Ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng, nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B theo quy định thì Bên A phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn dưới 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam áp dụng tại thời điểm hết hạn thanh toán trên tổng số tiền mà Bên A chậm thanh toán. Thời gian chậm thanh toán không được vượt quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán.

# Điều 6. Sửa đổi và chấm dứt Hợp Đồng

7.1. Hợp Đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thoả thuận bằng văn bản giữa các bên và được người đại diện có thẩm quyền ký.

7.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau :

7.2.1. Các bên hoàn thành các nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, *(theo đó Hợp Đồng này sẽ được tự động thanh lý/ việc hoàn thành được xác định bởi việc các bên sẽ ký kết Biên bản thanh lý);*

7.2.2. Các bên thoả thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Trong trường hợp này, hai bên sẽ thoả thuận về các điều kiện chấm dứt cụ thể;

7.2.3. Một trong các bên bị giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

7.2.4. Theo quy định tại Điều 4.7 của Hợp Đồng này.

# Điều 7. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này phải được các Bên giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng thì một trong các Bên có quyền đưa tranh chấp ra Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, phán quyết của Toà án là cuối cùng và bắt buộc các Bên thi hành. Chi phí giải quyết tranh chấp sẽ do Bên thua kiện chịu

# Điều 8. Hiệu lực và số bản của Hợp đồng

* 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phụ lục, tài liệu đính kèm Hợp đồng được coi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
  2. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |